

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 09-9-2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Khuyên
2. Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thuý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Q (tên viết tắt: VB); địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 toà nhà Sailing Tower, số 111 P, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hàn Ngọc V: Ông Trần Thành C – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ, trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ, khối Ngân hàng bán lẻ VB (Theo văn bản ủy quyền số 49313.21 ngày 09/7/2021) (vắng mặt).

Người được ủy quyền lại của ông Trần Thành C: Ông Nguyễn Hữu N (vắng mặt), ông Nguyễn Văn H (vắng mặt), ông Nguyễn Ngọc T (có mặt) – Cán bộ Ngân hàng VB (Theo văn bản ủy quyền số 080636.22 ngày 27/7/2022);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn X, xã Đ,

huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/8/2021 và đơn khởi kiện thay đổi, bổ sung ngày 29/12/2021 và các lời khai tiếp theo, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 04/02/2021, anh Nguyễn Đức C đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại Ngân hàng TMCP Q (tên viết tắt: VB)- Phòng giao dịch T với hạn mức 44.000.000đ, mục đích sử dụng: tiêu dùng. Căn cứ đơn đề nghị của anh Nguyễn Đức C, ngày 04/02/2021, VIB- phòng giao dịch T đã chấp thuận và phát hành cho anh Nguyễn Đức C được sử dụng thẻ tín dụng tại VB với hạn mức phê duyệt là 44.000.000đ, phí và lãi suất là 3%/tháng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh Nguyễn Đức C đã vi phạm hợp đồng mở thẻ và đã chi tiêu số tiền trong thẻ với số tiền là 3.736.192đ, nhưng không đóng tiền vào thẻ nên tổng dư nợ gốc của anh C là 47.736.192đ. Thẻ tín dụng của anh Nguyễn Đức C bị quá hạn từ ngày 22/02/2021. Tính đến ngày 09/9/2022, anh C đã thanh toán cho VB số tiền là 57.979.193đ, trong đó: gốc là 19.380.726đ, lãi là 38.598.476đ.

Nay VB đề nghị anh Nguyễn Đức C phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi và các khoản phí phát sinh liên quan theo hợp đồng mở và sử dụng tài khoản với tổng số tiền tính đến hết ngày 09/9/2022 là 47.973.191đ, trong đó nợ gốc 28.355.466đ, nợ lãi 6.606.104đ, nợ phí 13.011.621đ và anh Nguyễn Đức C phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 04/02/2021 kể từ ngày 10/9/2022 đến khi trả nợ xong.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức C quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh C là bà Trần Thị Q (bà Q là mẹ đẻ của anh C) cho biết: Hiện tại anh C đi làm ăn nhưng vẫn thỉnh thoảng về nhà tại thôn X, xã Đ và vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, anh C chưa làm thủ tục cắt khẩu hoặc tạm trú, tạm vắng ở đâu; còn anh C làm ở đâu, làm gì bà Q và địa phương không biết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến trước khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn là anh Nguyễn Đức C không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Nguyễn Đức C phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 09/9/2022 là 47.973.191đ, trong đó nợ gốc 28.355.466đ, nợ lãi 6.606.104đ, nợ phí 13.011.621đ và ông Nguyễn Đức Cảnh phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng

mở và sử dụng tài khoản ngày 04/02/2021 kể từ ngày 10/9/2022 đến khi trả nợ xong. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngân hàng TMCP Q (tên viết tắt: VB) có đơn khởi kiện anh Nguyễn Đức C về hợp đồng tín dụng, mục đích vay là tiêu dùng. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 04/02/2021, VB và anh Nguyễn Đức C có ký hợp đồng mở tài khoản tín dụng và VB có đơn khởi kiện về hợp đồng mở tài khoản tín dụng. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn là anh Nguyễn Đức C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay mặc dù Tòa án đã gửi giấy thông báo, triệu tập hợp lệ cho anh C biết. Tòa án đã trực tiếp xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, gặp trực tiếp mẹ đẻ anh C là bà Trần Thị Q, kết quả xác minh, làm việc xác định anh Cảnh vẫn còn hộ khẩu tại thôn X, xã Đ, chưa cất hộ khẩu, hiện nay anh C đi làm ăn, thỉnh thoảng vẫn về nhà, chính quyền địa phương và gia đình anh C không biết địa chỉ chính xác, các lần Tòa án triệu tập gia đình đều nhận thay anh C và có thông báo lại cho anh C biết.

Tại phiên tòa anh C vắng mặt, không có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã được Tòa án gửi giấy báo, giấy triệu tập hợp lệ, anh C vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 05/5/2017.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là VB) về yêu cầu anh Nguyễn Đức C phải trả tổng số tiền tính đến hết ngày 09/9/2022 là 47.973.191đ, trong đó nợ gốc 28.355.466đ, nợ lãi 6.606.104đ, nợ phí 13.011.621đ và anh Nguyễn Đức C phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 04/02/2021 kể từ ngày 10/9/2022 đến khi trả nợ xong, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 04/02/2021, VB ký hợp đồng mở thẻ tín dụng cho anh Nguyễn Đức C vay 47.736.192đ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất + phí 3%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng, khi vay không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay vốn ngân hàng anh C đã trả được 19.380.726 đồng tiền gốc và 38.598.467 đồng tiền lãi, phí. Đến nay còn nợ lại tổng số tiền là: 47.973.191đ, trong đó nợ gốc 28.355.466đ, nợ lãi 6.606.104đ, nợ phí 13.011.621đ (tính đến hết ngày 09/9/2022).

Mặc dù quá trình giải quyết vụ án anh C vắng mặt, nhưng qua xem xét các

tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thấy rằng: số tiền vay, thời gian vay và các thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 04/02/2021 cũng như quá trình thực hiện hợp đồng giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Đức C là có căn cứ. Việc anh Nguyễn Đức C không trả được nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng mở thẻ tín dụng là vi phạm hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VB đối với anh Nguyễn Đức C, buộc anh Nguyễn Đức C phải trả cho VB số nợ là 47.973.191đ, trong đó nợ gốc 28.355.466đ, nợ lãi 6.606.104đ, nợ phí 13.011.621đ và anh C tiếp tục phải trả tiền lãi, phí phát sinh trên dư nợ gốc theo hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 04/02/2021, kể từ ngày 10/9/2022 đến khi trả nợ xong.

[5] Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $47.973.191đ \times 5\% = 2.399.000đ$ (làm tròn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 24, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 351, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (tên viết tắt: VB) đối với anh Nguyễn Đức C.

Buộc anh Nguyễn Đức C phải trả cho VB số nợ là 47.973.191đ, trong đó nợ gốc 28.355.466đ, nợ lãi 6.606.104đ, nợ phí 13.011.621đ (tính đến hết ngày 09/9/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/9/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận theo hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 04/02/2021.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức C phải chịu 2.399.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại VB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.480.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006213 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

(đã ký)

Lê Thị Nga